

Số: 03/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị; phân cấp quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị; khoản 1 Điều 3 Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật-Công trình chiếu sáng (QCVN 07-7:2023/BXD) ban hành kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3369/TTr-SXD ngày 24/12/2024 về việc ban hành quy định quản lý vận hành chiếu sáng đô thị; phân cấp quản lý vận hành chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị; phân cấp quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (Đề tạt kiểm tra và đăng tải CSDL);
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài PT&TH tỉnh;
- Như Điều 2; (thi hành)
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT (TL).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Tuấn

QUY ĐỊNH

**Quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị; phân cấp quản lý, vận hành
chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(Kèm theo Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị; phân cấp quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Các nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị và quy định của pháp luật hiện hành (sau đây gọi là Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ).

c) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản mới đó.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ, khái niệm được giải thích theo Điều 2 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP, gồm có: Hoạt động chiếu sáng đô thị; chiếu sáng đô thị; hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; chính quyền đô thị. Ngoài ra, một số từ ngữ, khái niệm khác được hiểu như sau:

1. *Trạm đèn chiếu sáng công cộng đô thị* là hệ thống các vật tư, thiết bị bao gồm phần cấp nguồn cho tủ điện điều khiển chiếu sáng, mạng lưới đường dây, cáp dẫn điện và các vật tư, thiết bị khác như cột đèn, cần đèn, hệ thống tiếp địa, phụ tải.

2. *Trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng* bao gồm trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng, mạng lưới thông tin tín hiệu của hệ thống chiếu sáng, các tủ khu vực và các tủ điều khiển chiếu sáng.

3. *Tỷ lệ bóng sáng* là tỷ số giữa số lượng đèn hoạt động bình thường trên tổng số đèn lắp đặt trên địa bàn 1 khu vực hoặc các đường phố được cấp điện từ 1 tủ điều khiển chiếu sáng.

4. *Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị* là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực được lựa chọn theo phương thức đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý vận hành chiếu sáng đô thị

1. Hoạt động chiếu sáng công cộng đô thị phải thực hiện theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành của ngành xây dựng, điện lực, giao thông và các ngành khác có liên quan, đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường và tiết kiệm điện.

2. Xây dựng, cải tạo và quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với quy hoạch đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và những quy định hiện hành khác có liên quan.

b) Tuân thủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng; khi sửa chữa, thay thế, lắp đặt mới nguồn sáng và các thiết bị chiếu sáng tại các công trình xây dựng và công trình chiếu sáng đô thị có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải tuân thủ quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ.

c) Quản lý, vận hành theo đúng quy định, quy trình kỹ thuật về chiếu sáng, đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và đúng thời gian quy định.

d) Bảo đảm đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với các công trình và khu vực được chiếu sáng.

đ) Đối với công tác xây dựng, cải tạo các công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Quy định này và đạt tỷ lệ bóng sáng như sau:

a) Đối với bến, bãi đỗ xe, điểm đỗ xe buýt công cộng, đường phố, cầu, nút giao thông là 100%;

- b) Đối với ngõ, phố tối thiểu là 95%;
- c) Đối với công viên, vườn hoa, các khu vực ven hồ nước, ven hai bên bờ sông là 100%.
- d) Đối với các không gian công cộng có ý nghĩa về chính trị, lịch sử, văn hóa, thể thao trong đô thị là 100%.
- đ) Đối với các công trình di tích lịch sử trong đô thị tối thiểu là 95%.
- e) Đối với các công trình ăng ten thu, phát sóng có kiểu dáng, hình ảnh là 100%.
- g) Đối với các công trình kiến trúc, xây dựng, tháp truyền hình tối thiểu là 95%.

2. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng được điều chỉnh theo từng mùa và giảm thiểu số bóng sáng hoặc tiết giảm cường độ bóng sáng sau 23 giờ đêm để tiết kiệm điện năng như sau:

a) Mùa hè từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 10: Bật lúc 18 giờ 00 phút và tắt lúc 05 giờ 00 phút ngày hôm sau.

b) Mùa đông từ ngày 16 tháng 10 năm trước đến ngày 15 tháng 4 năm sau: Bật lúc 17 giờ 00 phút và tắt lúc 06 giờ 30 phút ngày hôm sau.

c) Áp dụng các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ nhưng phải đảm bảo an toàn trong thời gian lưu lượng giao thông thấp (từ 23 giờ 00 phút đến sáng hôm sau): Chuyển sang chế độ tiết giảm từ 25% đến 40% công suất đối với các lưới chiếu sáng có tủ điều chỉnh điện áp hoặc lắp ballast 2 mức công suất; tắt 1/3 số đèn đối với các lưới đèn chiếu sáng đường phố còn lại, tắt toàn bộ số đèn trang trí kiến trúc;

d) Vào các ngày lễ, tết và các sự kiện quan trọng của tỉnh thì vận hành cụ thể theo phương án cụ thể được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) phê duyệt.

Điều 5. Quản lý, vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng đô thị

1. Việc quản lý vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng đô thị phải đảm bảo đóng cắt an toàn, phòng chống cháy nổ, đáp ứng yêu cầu tại Điều 4 Quy định này và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác quản lý vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng đô thị phải thực hiện theo đúng quy trình quản lý vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng đô thị được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

3. Toàn bộ việc vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng đô thị phải được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nhật ký vận hành theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác quản lý vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng đô thị và hồ sơ nhật ký vận hành làm cơ sở để thanh quyết toán theo quy định.

Điều 6. Quản lý, vận hành trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng

Khi các trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh được xây dựng và đưa vào sử dụng, đơn vị được giao quản lý, vận hành có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng, cụ thể:

1. Điều chỉnh linh hoạt thời gian đóng cắt hệ thống chiếu sáng tại các khu vực tùy theo tình hình thời tiết, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.
2. Từ trung tâm cho phép đóng cắt và giám sát tới từng tủ chiếu sáng.
3. Quan sát tức thời các thông số điện áp, dòng điện, kịp thời báo hiệu sự cố khi có tình trạng chập chập, quá tải và các hiện tượng câu móc điện.
4. Quản lý số liệu vận hành: Tình trạng đóng cắt, mức độ tiêu thụ điện năng.
5. Tổng hợp số liệu, chiết xuất các báo cáo phục vụ công tác quản lý.

Điều 7. Công tác bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; các vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cần được sửa chữa, thay thế kịp thời để duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị hoạt động ổn định, hiệu quả, an toàn, đạt tỷ lệ bóng sáng theo quy định.

Điều 8. Phân cấp quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị trong phạm vi địa giới hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Sở Xây dựng
 - a) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.
 - b) Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về quản lý vận hành chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý chiếu sáng đô thị; tổng hợp và phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị.
 - c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản theo thẩm quyền liên quan đến công tác quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

đ) Theo dõi, tổng hợp dữ liệu về chiếu sáng đô thị và tình hình hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn để đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

3. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo Điện lực Tuyên Quang đảm bảo cung cấp điện ổn định để duy trì hoạt động thường xuyên, an toàn, đáp ứng yêu cầu của hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng công cộng đô thị.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng điện chiếu sáng tiết kiệm điện, an toàn, đúng mục đích, bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh để phục vụ công tác quản lý, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thanh, quyết toán các khoản chi phí liên quan đến công tác chiếu sáng công cộng đô thị.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý việc chiếu sáng các công trình văn hóa, lịch sử, tượng đài, đài tưởng niệm, vườn hoa, công viên, chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Hướng dẫn, thực hiện cấp giấy phép thi công đối với các dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng đô thị trên các tuyến Quốc lộ được giao quản lý.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và đơn vị quản lý vận hành chiếu sáng các nút giao thông, dẫn hướng phương tiện giao thông hoạt động đảm

bảo an toàn; bố trí hợp lý hệ thống báo hiệu đường bộ theo đúng quy chuẩn, kỹ thuật hiện hành.

7. Công an tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng chức năng trực thuộc kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn quản lý.

b) Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có đủ năng lực theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Hàng năm, cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động của hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị được phân cấp quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Đảm bảo quản lý, vận hành, bảo trì, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng quy định tại Điều 4 của Quy định này.

2. Thực hiện đúng nội dung và yêu cầu trong hợp đồng quản lý, vận hành.

3. Một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Lập kế hoạch duy tu hệ thống cột, thống kê các cột không đảm bảo an toàn và thông báo cho các đơn vị có hệ thống đường dây đi nổi trên cột để phối hợp xử lý, có biện pháp di chuyển, bổ sung cột cho phù hợp và sắp xếp lại các đường dây treo trên cột đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

b) Lập danh sách thống kê, cập nhật trên bản vẽ vị trí các cột đèn chiếu sáng.

c) Khi có sự cố cột, các tình huống khẩn cấp, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị là đầu mối phối hợp với các đơn vị có đường dây khắc phục sự cố.

d) Khắc phục tạm thời để đảm bảo an toàn, không ùn tắc giao thông chậm nhất sau 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố hệ thống chiếu sáng. Trong giai đoạn khắc phục tạm thời, phải đảm bảo các tuyến đường dây, cáp vận hành thông suốt và đảm bảo an toàn tại hiện trường.

đ) Khắc phục triệt để chậm nhất là sau 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố hệ thống chiếu sáng. Đối với những trường hợp đòi hỏi thời gian khắc phục triệt để kéo dài quá 03 ngày cần phải dựng cột mới thay thế.

4. Trong trường hợp nâng cấp, cải tạo hoặc dỡ bỏ hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng hiện có, tổ chức hoặc cá nhân có thiết bị gắn trên hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng phải tự dịch chuyển hoặc dỡ bỏ những thiết bị đó trong thời gian quy định bằng nguồn vốn của đơn vị hoặc cá nhân đó.

Điều 11. Trách nhiệm của các chủ đầu tư

Chủ đầu tư các dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị; thiết kế và thi công xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại và bảo đảm mỹ quan đô thị. Sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm quản lý đồng bộ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị hoặc bàn giao cho các cơ quan quản lý theo Quy định này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cần phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Tuấn